

Số: **53** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **28** tháng **12** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 10 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ quy định về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1034/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về quản lý dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NCPC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH

Xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số **53** /2018/QĐ-UBND ngày **28** tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Các dịch vụ công ích đô thị quy định tại Quy định này gồm:

1. Dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước đô thị.
2. Dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.
3. Dịch vụ duy trì cây xanh đô thị.
4. Dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, quản lý, sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích đô thị nêu tại Điều 1 của Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc chung trong xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị

1. Chi phí để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị được xác định phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện thực hiện, phù hợp với mặt bằng giá thị trường và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Việc quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị phải tuân thủ các quy định liên quan đến sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị.

Điều 4. Xây dựng dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị là tổng các dự toán chi tiết chi phí của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị trong năm, được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Dự toán} & & \text{Khối lượng} & & \text{Đơn giá của} & & \text{Chi phí} & & \text{Lợi} & & \text{Thuế} \\ \text{chi phí} & & \text{của từng loại} & & \text{từng loại} & & \text{quản lý} & & \text{nhuận} & & \text{GTGT} \\ \text{DVCI} & = \sum \{ & \text{công tác} & \times & \text{công tác} & \} + & \text{chung} & + & \text{định} & + & \text{(nếu có)} \\ \text{ĐT} & & \text{DVCIĐT} & & \text{DVCIDT} & & & & \text{mức} & & \end{array}$$

Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị được xác định trên cơ sở kế hoạch theo định kỳ hoặc nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị bao gồm đơn giá vật liệu, đơn giá nhân công, đơn giá sử dụng xe, máy, thiết bị thi công và do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Chi phí quản lý chung: Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trực tiếp. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị theo bảng dưới đây:

Đơn vị tính: %

STT	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị
		III ÷ V
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	40
2	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	35
3	Duy trì cây xanh đô thị	35
4	Duy trì hệ thống thoát nước đô thị	35

Đối với công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được xác định theo định mức tỷ lệ 4% chi phí xe, máy, thiết bị thi công.

Lợi nhuận định mức được tính với tỷ lệ 4% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

Thuế giá trị gia tăng (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với một số dịch vụ công ích đô thị không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, được tính bổ sung thuế giá trị gia tăng của chi phí đầu vào.

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

1. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích đô thị (Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh...), lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn trình cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định trước ngày 30/9 hằng năm (hoặc trước ngày 30/9 của năm trước năm tổ chức đấu thầu).

2. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị, thông báo kết quả thẩm định cho đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định hiện hành.

Điều 6. Lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị

Việc lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đấu thầu: Áp dụng với tất cả các dịch vụ công ích đô thị quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Đặt hàng: Áp dụng với tất cả các dịch vụ công ích đô thị quy định tại Điều 1 Quy định này trong trường hợp không đáp ứng được các điều kiện đấu thầu.

Điều 7. Tổ chức đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Đấu thầu.

Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 10 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và đảm bảo các quy định sau: Được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản hình thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị là hình thức đặt hàng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

1. Sau khi có quyết định phê duyệt dự toán, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị như sau:

a) Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 10 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

b) Đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công ích đô thị đã được lựa chọn tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công ích đô thị đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 9. Phương thức nghiệm thu

Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công ích được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo hợp đồng đã được ký kết. Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm, kịp thời và đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 10. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 11. Xây dựng dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị

1. Chi phí giám sát dịch vụ công ích đô thị là các chi phí cần thiết cho việc thực hiện các công việc giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

2. Chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị là các chi phí cần thiết để đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích đô thị tổ chức thực hiện các công việc quản lý dịch vụ công ích đô thị từ giai đoạn lập dự toán, thực hiện, kết thúc, quyết toán dịch vụ công ích đô thị.

3. Dự toán chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng cách lập dự toán, căn cứ vào khối lượng, nội dung công việc, số lượng nhân lực, đặc điểm, điều kiện thực tế thực hiện, yêu cầu đối với từng loại dịch vụ công ích đô thị và khả năng cân đối ngân sách của cấp có thẩm quyền. Dự toán chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị được thẩm định, phê duyệt cùng dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị hằng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các đơn vị được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ công ích đô thị trong việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; hướng dẫn việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng định mức đối với các công tác dịch vụ công ích đô thị của địa phương chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố và thống nhất với Bộ Xây dựng trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định áp dụng.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những đơn giá công tác dịch vụ công ích đô thị của địa phương chưa có trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị đối với các dự toán dịch vụ công ích đô thị được giao.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức ký hợp đồng và thực hiện các dịch vụ công ích đô thị do các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dịch vụ công ích triển khai.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao dự toán, phê duyệt quyết toán các dịch vụ công ích đô thị thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương quản lý.

2. Chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm dịch vụ công ích thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương quản lý.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xây dựng chế độ chính sách trong lĩnh vực dịch vụ công ích.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị đối với các dịch vụ công ích đô thị thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương quản lý.

Điều 15. Đơn vị được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ công ích đô thị

1. Đơn vị được giao quản lý vốn ngân sách có quyền sau đây:

Sau khi cấp có thẩm quyền giao dự toán thực hiện, tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích đô thị với đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo Điều 8 Quy định này.

Tổ chức thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị đối với các dự toán dịch vụ công ích đô thị được giao.

2. Đơn vị được giao quản lý vốn ngân sách có các nghĩa vụ sau đây:

Lập dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định; phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định.

Thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích đô thị theo đúng quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thực hiện công tác thanh toán, quyết toán các dịch vụ công ích đô thị thuộc dự toán chi của ngân sách của đơn vị được giao quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 16. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về công tác vệ sinh môi trường đô thị để xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và văn minh. Chỉ đạo các xóm, tiểu khu, tổ dân phố, thôn, bản đưa nội dung chấp hành quy định về vệ sinh môi trường đô thị vào các cuộc họp thường xuyên của xóm, tiểu khu, tổ dân phố, thôn, bản.

2. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị để thống nhất về thời gian, địa điểm đổ rác, dụng cụ đựng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan đô thị.

3. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn.

4. Phản ánh, báo cáo đơn vị được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ công ích đô thị những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.

5. Tham gia công tác nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

2. Lập kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hằng tháng, quý, năm theo hợp đồng để có cơ sở kiểm tra, giám sát.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích đô thị. Phản ánh kịp thời những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.

6. Thống nhất với chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) về vị trí, địa điểm, thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ, nội dung công việc đã tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị trước ngày Quy định này có hiệu lực và đang trong thời gian thực hiện hợp đồng thì được tiếp tục thực hiện cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 thực hiện các nội dung theo Quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

